

CÔNG KHAI THU CHI CÁC KHOẢN THÁNG 2.2024

Mã đối tượng	Nguồn	Tên đối tượng	Dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Lấy kế		Dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
TM		Tiền mặt	1.113.559		115.763.000	103.727.000			13.149.559	
TH01		Tiền ăn bán trú		210.725.945	193.869.959	36.890.000	383.841.132	230.685.000		53.745.986
TH02		Tiền ăn sáng		93.506.572	90.601.842	17.034.000	176.969.702	107.389.000		19.938.730
TH03		Học phẩm		13.222.027	7.835.000	250.000	7.835.000	450.000		5.637.027
TH04		Tiền nước		1.810.560		748.000	4.736.232	4.310.000		2.558.560
TH06		Chăm sóc sức khỏe		5.650.939						5.650.939
TH07		Khác			27.000	27.000	27.000	27.000		
TH08		Tiền ăn hè		5.520.805						5.520.805
TH09		Tiền ăn sáng hè		1.969.490						1.969.490
TH13		Năng khiếu		500						500
TH14		Học cụ - Học liệu		23.381.370	500.000	1.150.000	500.000	2.070.000		24.031.370
TH15		Khảo sức khỏe		6.302.000						6.302.000
TSN01		Học phí		134.218.271	44.726.788	39.923.394	44.726.788	85.763.394		129.414.877
TSN02		Phục vụ bán trú		54.302.925	102.069.104	64.259.552	122.100.222	137.295.111		16.493.373
TSN03		Thiết bị phục vụ bán trú		4.265.288		860.000		1.548.000		5.125.288
TSN04		Vệ sinh bán trú		11.627.306	16.128.000	9.674.000	26.094.000	22.329.000		5.173.306
TSN05		Năng khiếu		26.495.978	43.739.520	26.959.760	90.632.720	75.258.360		9.716.218
TSN06		Phục vụ ăn sáng		30.522.509	53.631.400	33.198.700	53.726.674	63.376.337		10.089.809
TSN10		Vệ sinh bán trú hè		46.500						46.500
TSN11		Phục vụ ăn sáng hè		114.646						114.646
TSN12		Năng khiếu hè		12.379						12.379
TSN14		Thuế mướn NV nuôi dưỡng		64.985.427	32.130.400	25.748.200	32.130.400	51.188.200		58.603.227
TSN15		Anh văn người NN		27.616.800	45.196.800	27.878.400	92.188.800	77.054.400		10.298.400
		Quỹ khen thưởng		45.626.188						45.326.188
		Quỹ phúc lợi		112.582.545			2.400.000			110.182.545
		Quỹ bổ sung thu nhập		10.231.881						10.231.881
		Quỹ Phát triển sự nghiệp		105.292.477	550.000					104.742.477

Ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập

(Ký, họ và tên)

Phạm Thị Kiều Hạnh

Phạm Thị Kiều Hạnh

Kế toán trưởng

(Ký, họ và tên)

Phạm Thị Kiều Hạnh

Phạm Thị Kiều Hạnh



Phủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Xuân Phương

Nguyễn Thị Xuân Phương